

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN B  
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2021/HS-ST

Ngày 29-10-2021

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH SƠN LA

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Quàng Văn Thủy

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Vũ Công Thành

Bà Thào Thị Gia

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đinh Thị Viên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Sơn La.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Thế Hùng, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 02/2021/HSST ngày 14 tháng 10 năm 2021, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2021/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Sông A T**; Sinh ngày 01/01/1986 tại huyện B, tỉnh Sơn La; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: bản S, xã H, huyện B, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: không biết chữ; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: Không; Con ông: Sông A M (đã chết) và bà Mùa Thị T, sinh năm 1952; Bị cáo có vợ Lù Thị S, sinh năm 1985 và có 03 con, con lớn nhất 17 tuổi, con nhỏ nhất 06 tuổi, hiện nay đều cư trú tại bản S, xã H, huyện B, tỉnh Sơn La; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 26/02/2021 bị UBND xã H áp dụng biện pháp giáo dục tại xã do nghiện và sử dụng ma túy trái phép, thời hạn 03 tháng; Nhân thân: Ngày 14/6/2017 bị Tòa án nhân dân huyện B Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24 tháng; Bị cáo bị bắt, tạm giam giữ từ ngày 08/9/2021 đến nay, có mặt.

**Người bào chữa cho bị cáo Sông A T:** Ông Lường Duy T, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La, có mặt.

**Người phiên dịch:** Ông Thào A C; Sinh năm 1971; Địa chỉ: Bản V, thị trấn B, huyện B, tỉnh Sơn La, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tại bản cáo trạng số 28/CT-VKS-BY ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Sơn La, truy tố bị cáo Sông A T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 08/9/2021, Sông A T đi bộ từ nhà tại bản S, xã H, huyện B đi đến xã T, huyện B tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đi qua thị trấn B theo đường tỉnh lộ 112 khoảng 6km, T gặp một người phụ nữ dân tộc Mông không quen biết đứng cạnh đường, người phụ nữ tự gọi hỏi T đi đâu thì T trả lời đang đi tìm mua ma túy để sử dụng. Người phụ nữ bảo T là đang có ma túy cần bán, hai bên trao đổi, T đưa 50.000 đồng, người phụ nữ đưa cho T 02 gói heroine, sau đó người phụ nữ đi đâu thì T không biết. Sau khi mua được ma túy, trên đường về, T nhặt lấy 01 mảnh nilon màu trắng buộc 02 gói ma túy vừa mua được vào ngón chân cái bàn chân trái của T rồi đi bộ về nhà. Đến 20 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi đến địa phận bản H, xã H, huyện B thì gặp tổ công tác Công an huyện B kiểm tra, phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng.

Vật chứng thu giữ: 01 gói nilon màu trắng bên trong là 02 gói nilon màu hồng đều chứa chất bột màu trắng nghi là Heroine; 01 thẻ căn cước công dân số 014086002444 mang tên Sông A T.

Ngày 08/9/2021, CQCSĐT Công an huyện B đã phối hợp với Giám định viên Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, Viện kiểm sát nhân dân huyện B tiến hành mở niêm phong cân tịnh trọng lượng ma túy thu giữ được của Sông A T. Kết quả như sau:

Số chất bột màu trắng trong 01 gói nilon thứ nhất có khối lượng là: 0,077gam; gói nilon thứ hai có khối lượng là 0,038gam, tổng khối lượng số chất bột màu trắng thu giữ là 0,115 gam. Cơ quan CSĐT Công an huyện B niêm phong toàn bộ vật chứng lấy mẫu ký hiệu ký hiệu T1, T2.

Ngày 13/9/2021, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La có bản kết luận giám định số 1518, Kết luận: “*Mẫu gửi giám định ký hiệu T1, T2 đều là ma túy; Loại Heroine; Khối lượng của mẫu gửi giám định là T1= 0,077gam, T2= 0,038gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,115gam; Loại Heroine*”.

Vật chứng còn lại của vụ án: 02 mảnh nilon màu hồng và 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu được cho vào cùng 01 phong bì do Công an huyện B phát hành và niêm phong theo quy định; 01 mảnh nilon màu trắng, kích thước dài 30cm, rộng nhất 06cm, hẹp nhất 01 cm; 01 thẻ căn cước công dân số 014086002444 mang tên Sông A T.

Đối với nguồn gốc ma túy bị cáo Sông A T khai mua của một người phụ nữ, bị cáo không biết tên tuổi địa chỉ ở đâu. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã tiến hành điều tra xác minh nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch của người này, do vậy không có căn cứ xử lý đối với người này.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa công khai, bị cáo Sông A T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung cáo trạng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ, trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết mới.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Sông A T đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Sông A T mức án tù 18 tháng tù đến 24 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy số vật chứng gồm: 02 mảnh nilon màu hồng và 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu được cho vào cùng 01 phong bì do Công an huyện B phát hành và niêm phong theo quy định và 01 mảnh nilon màu trắng. Trả lại cho bị cáo 01 thẻ căn cước công dân số 014086002444 mang tên Sông A T.

Về án phí: Đề nghị miễn án phí cho bị cáo.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố, bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Tại Luận cứ bào chữa của người bào chữa cho bị cáo khẳng định bị cáo bị khởi tố, truy tố, xét xử về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Song đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng chính sách khoan hồng của Đảng, pháp luật Nhà nước và một số tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, vì bị cáo Sông A T, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo sinh sống ở vùng điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức và am hiểu pháp luật còn nhiều hạn chế. Đề nghị xử phạt bị cáo mức án thấp nhất trong khung hình phạt, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và miễn tiền án phí cho bị cáo.

Ý kiến của bị cáo Sông A T tự bào chữa: bị cáo nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo nhận thức hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo sức khỏe yếu, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Lời nói sau cùng của bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được miễn tiền án phí.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo Sông A T thừa nhận, do bản thân nghiện ma túy nên ngày 08/9/2021 Sông A T đã có hành vi mua 0,115 gam Heroine với số tiền 50.000 đồng của một người phụ nữ không quen biết, tại đường tỉnh lộ 112 khu vực từ thị trấn B đi lên xã T, huyện B, mục đích mua về để sử dụng. Sau khi mua được ma túy Sông A T đi bộ về nhà. Đến 20 giờ 30 phút khi đi đến địa phận bản H, xã H, huyện B thì bị phát hiện bắt quả tang.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết quả điều tra được chứng minh như sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng, kết luận giám định vật chứng của vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Sông A T đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, tội danh quy định điểm c khoản 1 tại Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

*“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

...

*c) Heroine, Cocaine, Methamphetamin, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng 0,1 gam đến dưới 5 gam...”*

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có đủ hiểu biết để nhận thức được hành vi của mình làm là vi phạm pháp luật, hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo đã gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an và an toàn xã hội của địa phương. Nhưng do nghiện chất ma túy nên bị cáo đã cố ý thực hiện tội phạm.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhưng bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, có 01 tiền sự: Ngày 26/02/2021 bị UBND xã H áp dụng biện pháp giáo dục tại xã do nghiện và sử dụng ma túy trái phép, thời hạn 03 tháng, mặc dù đã được áp dụng giáo dục tại xã nhưng bị cáo vẫn tiếp tục sử dụng ma túy. Và bị cáo có nhân thân trước đây ngày 14/6/2017 bị Tòa án nhân dân huyện B Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24 tháng.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Tòa cần xem xét chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách

nhệm hình sự đối với bị cáo theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, vì bị cáo sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức và am hiểu pháp luật còn nhiều hạn chế.

[5] Về hình phạt chính: Tòa cần xem xét cân nhắc xử phạt bị cáo mức hình phạt phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi thực hiện tội phạm và nhân thân của bị cáo. Việc cách ly bị cáo một thời gian là cần thiết, có như vậy mới có thể đảm bảo được điều kiện và thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt, có ích cho xã hội, đồng thời nhằm dẫn dắt, giáo dục chung, đáp ứng yêu cầu công tác đấu tranh phòng chống các hành vi tương tự xảy ra ở địa phương hiện nay.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5, Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng*”. Xét thấy bị cáo thuộc hộ nghèo, không có thu nhập, không có tài sản riêng có giá trị lớn. Vì vậy Tòa cần xem xét chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng vụ án: 02 mảnh nilon màu hồng và 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu được cho vào cùng 01 phong bì do Công an huyện B phát hành và niêm phong theo quy định, và 01 mảnh nilon màu trắng là của bị cáo dùng thực hiện phạm tội, không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. 01 thẻ căn cước công dân số 014086002444 mang tên Sông A T là giấy tờ tùy thân của bị cáo, cần trả lại cho bị cáo.

[8] Về án phí: Quyết định 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Ủy ban dân tộc phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025, thì bị cáo Sông A T là người dân tộc thiểu số sinh sống tại bản S, xã H, huyện B, tỉnh Sơn La là bản có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; Gia đình bị cáo Sông A T là hộ nghèo thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định tại điểm đ, khoản 1, điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do vậy Tòa cần xem xét miễn án phí cho bị cáo.

***Vì các lẽ trên,***

### **QUYẾT ĐỊNH**

1. Căn cứ điểm c khoản 1, Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Tuyên bố bị cáo Sông A T phạm Tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.  
- Xử phạt bị cáo Sông A T, 24 ( Hai mươi bốn) tháng tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 08/9/2021.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Sông A T.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy số vật chứng gồm: 02 mảnh nilon màu hồng và 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu được cho vào cùng 01 phong bì do Công an huyện B phát hành và niêm phong theo quy định, và 01 mảnh nilon màu trắng.

- Trả lại cho bị cáo 01 thẻ căn cước công dân số 014086002444 mang tên Sòng A Tênh.

*(Chi tiết theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản của vụ án giữa Công an huyện B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện B ngày 15/10/2021).*

3. Về Án phí: Căn cứ điểm đ, khoản 1, điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Sòng A T.

Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm theo quy định chung của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- Toà án tỉnh Sơn La;
- VKSND-B;
- Công an-B;
- Bị cáo;
- Người bào chữa ;
- Trại giam-Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Chi cục THADS-B;
- THA.Hình sự;
- Lưu hồ sơ - Án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

*(đã ký)*

**Quàng Văn Thủy**